

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2023/HS - ST
Ngày 19/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Nghiêm

Bà Mã Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST- HS ngày 22/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN ĐỨC TRÍ D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/5/1984. Tại huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố số 10, thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hùng C và bà Nguyễn Thị Q; Bị cáo có vợ: Vũ Thị Hồng L - Sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/HSST ngày 04/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại quyết định số: 1900/QĐ - UBND ngày 17/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái. Với thời hạn 24 tháng; Tại quyết định số: 01/2016/QĐ - TA ngày 07/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh

Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng; Tại quyết định số: 20/2019/QĐ - TA ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Với thời hạn 15 tháng. Bị cáo Trần Đức Trí D đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 9 giờ 00 phút ngày 10/6/2023, khi Trần Đức Trí D (Sinh năm 1984, Nơi cư trú: tổ dân phố số 10, thị trấn Cổ Phúc, huyện T, tỉnh Yên Bái) đang thực hiện công việc làm cơ khí ở khu công nghiệp B, thành phố Lào Cai thì nảy sinh ý định tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Trần Đức Trí D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO VESPA màu đỏ mang Biển kiểm soát: 24B1-052.99 đi từ khu công nghiệp B đến khu vực đường L thuộc tổ 01, phường B, thành phố Lào Cai. Tại đây, Trần Đức Trí D mua của 01 người nữ giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng một mình ở ven đường được 03 gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine với giá 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Trần Đức Trí D cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến hồi 09 giờ cùng ngày, khi Trần Đức Trí D điều khiển xe mô tô đến khu vực đường H, tổ 5, phường K, thành phố Lào Cai rồi dừng đỗ xe tại ven đường thì bị tổ công tác Công an thành phố Lào Cai kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trần Đức Trí D khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác đã mời ông Bùi Văn Thiện (sinh năm 1958, Nơi cư trú: tổ 17, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là người chứng kiến. Trước sự có mặt của người chứng kiến, Trần Đức Trí D tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 03 gói giấy màu trắng, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Trần Đức Trí D khai nhận đây là các gói ma túy Heroine của D, cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra xe mô tô Trần Đức Trí D điều khiển không phát hiện, thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, dẫn giải Trần Đức Trí D cùng vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Đức Trí D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO VESPA màu đỏ mang Biển kiểm soát: 24B1-052.99.

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số: 206/KL- GĐMT ngày 13/6/2023 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,13 (không phải mười ba) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Heroin).

Cáo trạng số: 99/CT-VKS ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Đức Trí D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức Trí D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức Trí D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức Trí D từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,07 (không phải không bảy) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đức Trí D ngày 10/6/2023 tại tổ 5, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI 1: 358868083630044/01(đã qua sử dụng) của bị cáo Trần Đức Trí D.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đức Trí D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức Trí D khai nhận: Ngày 10/6/2023 bị cáo Trần Đức Trí D đã đi mua 0,13 (Không phải mười ba) gam Heroine với giá 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,13 (Không phải mười ba) gam ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/HSST ngày 04/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; Tại quyết định số: 1900/QĐ - UBND ngày 17/7/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Yên Bái. Với thời hạn 24 tháng; Tại quyết định số: 01/2016/QĐ - TA ngày 07/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng; Tại quyết định số: 20/2019/QĐ - TA ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Với thời hạn 15 tháng. Bị cáo Trần Đức Trí D đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự.

Bị cáo Trần Đức Trí D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo bố đẻ là Trần Hùng C được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu 0,13 (Không phải mười ba) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,06 (Không phải không sáu) gam và

đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,07 (Không phải không bảy) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI 1: 358868083630044/01 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Trần Đức Trí D. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Trần Đức Trí D còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần tạm giữ của bị cáo Trần Đức Trí D để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho bị cáo Trần Đức Trí D tại đường Lê Thanh, thuộc tổ 01, phường B, thành phố Lào Cai ngày 10/6/2023. Do bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO VESPA màu đỏ mang Biển kiểm soát: 24B1-052.99 tạm giữ của bị cáo Trần Đức Trí D, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Trần Thuý N (sinh năm 1988, Nơi cư trú: tổ 24, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là em gái của bị cáo Trần Đức Trí D. Chị Trần Thuý N không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức Trí D. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai không đề cập xử lý là phù hợp. Ngày 02/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả lại chiếc xe trên cho chị Trần Thuý N.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đức Trí D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Đức Trí D 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 10/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,07 (Không phải không bảy) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đức Trí D ngày 10/6/2023 tại tổ 5, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI 1: 358868083630044/01(đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Trần Đức Trí D để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đức Trí D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Trại tạm giam CAT;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng